

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 4 – 2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Hoàng Trọng T

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST- DS ngày 27/02/2023; Thông báo xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn L, xã k, huyện h, tỉnh Quảng Bình (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1981;

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Số 270/6 khu phố N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 18/8/2022, biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2022 và tại phiên toà chị Đinh Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/8/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ chị T tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong lúc chị T đang đi làm thì anh L ở nhà tự ý dọn dẹp đồ đạc rồi bỏ đi không nói gì với chị T, lý do anh L bỏ đi chị T không rõ. Cho đến 01 năm sau anh L mới liên lạc về với chị T và báo là đang đi làm ăn ở miền Nam. Từ thời gian đó cho đến nay anh L không quan tâm gì đến gia đình, bỏ bê vợ con và cũng không chu cấp cho chị T nuôi con, một mình chị T phải chăm sóc và nuôi dưỡng con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại anh L đang sinh sống và làm ăn tại số 270/6 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng của chị T là xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Nguyễn Anh V, sinh ngày: 27/7/2007 và Nguyễn Thị L, sinh ngày: 29/11/2009 hiện đang sinh sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin nuôi 02 con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thị L mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Tòa án để lấy lời khai, theo thông tin chị T cung cấp anh Nguyễn Văn L hiện đang làm ăn và tạm trú tại địa chỉ Số 270/6 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự được.

Ngày 14/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 12/2022/QĐ-UTTA và Công văn số 12/2022/CV-TA ngày 26/12/2022 cho Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn L.

Ngày 26/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được kết quả ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương như sau: Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập yêu cầu anh Nguyễn Văn L đến trụ sở Tòa án để cung cấp lời khai nhưng anh L vắng mặt. Vì

vậy, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An không thể tiến hành lấy lời khai của anh L được theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Ngày 30/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tiến hành xác minh tại Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã xác định anh Nguyễn Văn L hiện đang cư trú tại số nhà 270/6 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngoài ra không cung cấp thông tin gì khác.

Ngày 20/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã Kim Hóa đến tại nhà mẹ của anh Nguyễn Văn L tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình để xác minh, thu thập chứng cứ. Tòa án đã lấy lời khai của bà Trần Thị H (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L), bà H cung cấp thông tin: Anh L và chị T tự nguyện kết hôn vào năm 2006, sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình nhà vợ ở thôn L, xã K. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm cách sống. Sau đó anh L đi miền Nam làm ăn cho đến nay, gia đình cũng không rõ địa chỉ cụ thể nơi cư trú của anh L. Từ lúc ra đi cho đến nay, anh L không trở về địa phương và cũng liên lạc với gia đình. Việc hai vợ chồng ly hôn thì bà H không có ý kiến gì. Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Nguyễn Anh V và Nguyễn Thị L, hiện các cháu đang sống cùng chị T, về con chung của vợ chồng thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng gia đình không rõ nên không có ý kiến gì.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn chị Đinh Thị T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể hàn gắn trở lại, chị T có nguyện vọng nuôi cả 02 con và yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Phía bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành ủy thác để Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Xét vợ chồng đã sống ly thân với nhau tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị T. Xử cho: chị Đinh Thị T được ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con Nguyễn Anh V, sinh ngày: 27/7/2007 và Nguyễn Thị L, sinh ngày: 29/11/2009 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị T thừa nhận vợ chồng không có nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị T thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí, án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn L thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình ngày 28/8/2006 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại thôn L, xã K, huyện H. Buổi đầu chung sống, tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2019 anh L bỏ đi khỏi địa phương không nói gì với chị T, bỏ bê gia đình và con cái, một mình chị T phải cang đáng việc nuôi con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay quá trình phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm cách khắc phục mà mỗi người sống một nơi, anh L bỏ đi khỏi địa phương hiện đang cư trú tại số nhà 270/6 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương còn chị T sinh sống tại xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Đinh Thị T có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L để ổn định cuộc sống.

Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt, nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tiến hành lấy lời khai của anh L. Tòa án nhân

dân thành phố Dĩ An xác minh được anh L cư trú tại số nhà 270/6 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên khi Tòa án triệu tập đến làm việc thì anh Nguyễn Văn L cố tình trốn tránh, không hợp tác với Tòa án. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh L tại nơi cư trú của anh L theo đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng vợ chồng hiện tại, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của chị Đinh Thị T là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L và cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[2] Về con chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị T trình bày: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày: 27/7/2007 và Nguyễn Thị Lan, sinh ngày: 29/11/2009. Hiện tại đang ở cùng chị Đinh Thị T, nguyện vọng của chị T là được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con và yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Nguyễn Thị L mỗi tháng 2.000.000đồng. Tại bản tự khai ngày 01/11/2022 cháu Nguyễn Anh V và Nguyễn Thị L trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con là Nguyễn Anh V và Nguyễn Thị L. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thị L mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến lúc cháu L con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị T thừa nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo năm 2022 nên chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và anh L được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: vắng mặt anh Nguyễn Văn L và cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con là Nguyễn Anh V, sinh ngày: 27/7/2007 và Nguyễn Thị L, sinh ngày: 29/11/2009. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thị L mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi cháu Nguyễn Thị L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn L được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn và nơi tạm trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đường sự;
- UBND xã Kim Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy